

Số:46/2023/QĐST-DS

Gia Lâm, ngày 05 tháng 5 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 48, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm b tiểu mục 1.3 khoản 1 Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 09/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Thôn 6, xã N, huyện G, thành phố Hà Nội.

- **Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn:**

Ông Lê Sơn Đ, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

* **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967

Nơi cư trú: Thôn 8, xã N, huyện G, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn:

Ông Lò Việt C, sinh năm 1998

Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Thôn 1, xã N, huyện G, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về huyết thống:

Cụ Thạch Thị Đ, sinh năm 1944, đã chết năm 2021. Cụ Thạch Thị Đ không có chồng. Cụ Đ sinh được 03 người con đẻ gồm: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1979. Ngoài ra, cụ Thạch Thị Đ không có con nuôi hoặc con riêng nào khác.

2.2. Về di sản thừa kế:

Di sản thừa kế của cụ Thạch Thị Đ để lại gồm 01 thửa đất thổ cư cũ, sử dụng từ trước năm 1984 (không có giấy tờ), đã đăng ký đất đai đứng tên cụ Thạch Thị Đ là thửa đất số 11(1), tờ bản đồ số 05, diện tích 102 m² (đo đạc thực tế là 105,1 m²); địa chỉ: Thôn 1, xã N, huyện G, Hà Nội; Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở nông thôn. Trên đất có 01 nhà cấp 4 được bà Thạch Thị Đ xây dựng năm 2000.

2.3. Về sự thỏa thuận phân chia di sản thừa kế:

2.3.1. Các đương sự thống nhất, thỏa thuận bà Nguyễn Thị T, Bà Nguyễn Thị P và bà Nguyễn Thị K được toàn quyền quản lý, sử dụng và cùng đứng tên người sử dụng đất đối với diện tích đất cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 11(1), tờ bản đồ số 05, diện tích 102m² (đo đạc thực tế là 105,1 m²); địa chỉ: Thôn 1, xã N, huyện G, thành phố Hà Nội.

2.3.2. Về đăng ký quyền sử dụng đất:

Bà Nguyễn Thị T, Bà Nguyễn Thị P và bà Nguyễn Thị K có quyền liên hệ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên 3 bà đối với diện tích đất cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 11(1), tờ bản đồ số 05, diện tích 102m² (đo đạc hiện tại là 105,1 m²); địa chỉ: Thôn 1, xã N, huyện G, thành phố Hà Nội.

2.4. *Về án phí*: Giảm một phần án phí dân sự cho Bà Nguyễn Thị P. Bà Nguyễn Thị P phải nộp 18.400.000 đồng (Mười tám triệu bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) bà Phúc đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0073779 ngày 10/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội. Bà Nguyễn Thị P còn phải nộp số tiền 12.400.000 đồng (Mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cồ Khắc Đàm